

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 75/2024/HSST

Ngày: 26 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Kiệt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Ngoan

2. Bà Trần Thúy Kiên

Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ tham gia phiên toà: Ông Đặng Minh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt - thành phố Cần Thơ, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2024/HSST ngày 31 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn S**, sinh năm 1992; Giới tính: Nam; Nơi ở hiện tại: khóm Đ, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không (tại phiên tòa khai theo đạo Phật); Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Phạm Văn D (chết); Họ tên mẹ: Trần Thị Lệ H - sinh năm 1972 (sống); Vợ: Nguyễn Thị Cẩm T (không còn sống chung); Con: Nguyễn Gia H1 - sinh năm 2014; Tiền sự: chưa;

Tiền án: Ngày 16/01/2020, bị Toà án nhân dân thành phố Long Xuyên - tỉnh An Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2022.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 02/5/2024 cho đến nay, tại Cơ quan tạm giữ, tạm giam - Công an quận T. Có mặt.

Bị hại: Bà **Trần Thị N** – sinh năm 1992. Vắng mặt

Cư trú: Khu phố P, P. Q, Tp., tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Thị N:

Ông **Đặng Trúc P** – sinh năm 1985. Là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thành phố C. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Trần Thị Lệ H** – sinh năm 1972. Có mặt

Cư trú: Khóm T, P. M, Tp ., tỉnh An Giang.
- Ông **Trần Bé N1** – sinh năm 1979. Vắng mặt
Cư trú: Ấp H, xã H, huyện P, tỉnh An Giang.- Ông **Nguyễn Văn H2** – sinh năm 1968. Vắng mặt
Cư trú: Ấp V, xã V, huyện V, Tp ..

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bà Trần Thị N có vay số tiền 3.000.000 đồng của bà Trần Thị Lê H, bà N đã trả cho bà H được 600.000 đồng, số còn lại chưa có khả năng trả, nên bà H từng nói với Phạm Văn S (là con ruột bà H) nếu có gặp bà N ở đâu thì báo cho bà H biết, để đòi tiền nợ.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 21/11/2023, Phạm Văn S điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 67B2-343.31 chở theo người bạn có tên là S (chưa rõ họ tên, địa chỉ) từ thành phố L đến Kênh A, V để mua ma túy sử dụng. Trên đường đi đến khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ, Phạm Văn S phát hiện Trần Thị N đang điều khiển xe điện ba bánh đi bán vé số kiến thiết. Lúc này, S dừng xe và bước xuống chặn đầu xe của N, Văn S thấy trên rổ xe điện của N có cây gậy 75 tờ vé số kiến thiết nên S lấy cây vé số cầm trên tay mục đích không cho bà N bỏ chạy. S nói với bà N rằng “Tiền thiếu ổng mày tính sao, mày đi về trên gặp ổng tính với ổng đi”; bà N nói với S để bán hết vé số rồi tính; nhưng S không đồng ý. Phạm Văn S lấy cây gậy các tờ vé số kiến thiết của bà N đưa cho người bạn tên S. Sau đó, Phạm Văn S gọi điện thoại về cho bà H thông báo đã gặp được bà N và nói bà N không có tiền trả nợ, chỉ có vé số kiến thiết. Bà H trả lời nếu N không có tiền thì lấy vé số để trừ nợ. Sau khi nghe điện thoại Phạm Văn S chửi thề và nói lấy vé số để cân trừ nợ, nhưng N không đồng ý. Phạm Văn S tiếp tục dùng những lời lẽ thô tục, khiếm nhã để uy hiếp tinh thần làm bà N hoảng sợ, nhằm mục đích chiếm đoạt 75 tờ vé số kiến thiết của bà N. S nói với người bạn là S gom hết 75 tờ vé số kiến thiết được gậy trên cây đưa cho Phạm Văn S do hoảng sợ nên N không dám chống cự mà ôm chân Phạm Văn S, năn nỉ xin trả lại 75 tờ vé số nhưng Phạm Văn S không đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số 67B2-343.31 chở người bạn tên S kéo lê bà N khoảng 01 mét làm bà N phải chịu buông tay. Phạm Văn S điều khiển xe mô tô chở bạn tên S đến xã V, huyện V để mua ma túy sử dụng. Trong lúc ngồi đợi người bạn tên S mua ma túy thì Phạm Văn S bị Công an phường T đến mời về trụ sở.

Quá trình làm việc, Phạm Văn S thừa nhận hành vi và giao nộp các tang vật, đồ vật (Bút lục 38):

1. 02 (hai) tờ Vé số kiến thiết đài Bến Tre dãy số “132321” loại K47-T11 mở ngày thứ ba 21-11-2023.
2. 11 (mười một) tờ Vé số kiến thiết đài Bến Tre dãy số “461694” loại K47-T11 mở ngày thứ ba 21-11-2023.
3. 11 (mười một) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “592805” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

4. 09 (chín) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “073741” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

5. 08 (tám) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “645914” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

6. 06 (sáu) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “537623” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

7. 08 (tám) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “187032” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

8. 09 (chín) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “092878” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

9. 10 (mười) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “209187” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

10. 01 (một) tờ Vé số kiến thiết đài Bạc Liêu dãy số “187096” loại T11-K3 mở ngày thứ ba 21-11-2023.

- Xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát số: 67B2-343.31.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia số loại 105 màu đen, IMEI: 353846503704818, gắn sim số: 0935.803.306.

Tại Công văn số 234/XSKT-TCHC ngày 5/7/2024 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B và Công văn số 20/XSKT-TCHC ngày 3/7/2024 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B. Xác định số tiền niêm yết trên mỗi tờ vé số mở thưởng ngày 21/11/2023 là 10.000 đồng. (Bút lục 40 – 44).

Trong quá trình điều tra, Phạm Văn S thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với những chứng cứ đã được thu thập. (Bút lục 96 đến 107).

Quá trình điều tra, Phạm Văn S đã bồi thường cho bà Trần Thị N số tiền 750.000 đồng; bà N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng Số 79/CT-VKS ngày 30 tháng 7 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân quận T - Tp ., truy tố Phạm Văn S về tội "*cưỡng đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 170 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Kiểm sát viên thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn S từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:

+ Công nhận bị cáo Phạm Văn S đã bồi thường cho bị hại Trần Thị N số tiền tương đương giá trị 75 tờ vé số kiến thiết (không trúng thưởng) là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) xong, bà N không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105 màu đen kèm xác sim, do không liên quan hành vi phạm tội.

+ Trả lại bà Trần Thị Lệ H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 67B2-343.31, do bà H không có ý cho bị cáo lấy xe đi cưỡng đoạt tài sản.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại tranh luận:*

Thông nhất Cáo trạng của viên kiểm sát. Bị hại là người bị khuyết tật nặng, nên hành vi của bị cáo không những xâm hại về quyền sở hữu tài sản mà còn xâm phạm đến quyền lợi của người khuyết tật được pháp luật bảo vệ. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận. Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận bồi thường xong và không có yêu cầu gì khác.

** Bị cáo nói lời nói sau cùng:* xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra.

Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày ngày 21 tháng 11 năm 2023, Phạm Văn S có hành vi đe dọa thể hiện bằng thái độ, lời nói và hành động uy hiếp tinh thần bà Trần Thị N để chiếm đoạt trái phép 75 tờ vé số kiến thiết. Tại Công văn số 234/XSKT-TCHC ngày 5/7/2024 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B và Công văn số 20/XSKT-TCHC ngày 3/7/2024 của Công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết tỉnh B, xác định số tiền niêm yết trên mỗi tờ vé số mở thưởng ngày 21/11/2023 là 10.000 đồng, tổng giá trị 10 tờ vé số kiến thiết là 750.000 đồng. Hành vi mà Phạm Văn S thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Bị hại là người bị khuyết tật vận động ở mức độ nặng nên không có khả năng tự vệ. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Phạm Văn S về tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều chỉnh hành vi xử sự của mình, nhưng vì sự bộc phát nhất thời đã dẫn đến hành động sai trái gây thiệt hại tài sản của người khác, nên phải gánh chịu hậu quả pháp lý. Hành động của bị cáo thể hiện bản tính hung hãn. Bản thân bị cáo đã từng có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, lại tiếp tục phạm tội cưỡng đoạt tài sản, cho thấy ý thức sửa đổi là rất kém. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Khi lượng hình, xét thấy bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường

thiệt hại cho người bị hại xong. Vì vậy, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với người tên “S” đi theo bị cáo lúc thực hiện hành vi cưỡng đoạt tài sản, do bị cáo không biết rõ họ, tên, địa chỉ, Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành làm việc được nên không đủ cơ sở để xử lý. Đối với bà Trần Thị Lệ H chưa đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm trong vụ án này.

[6] Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Như đại diện Viện kiểm sát nhận định và đề nghị là phù hợp, nên chấp nhận.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn S phạm tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 170; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

+ Xử phạt bị cáo Phạm Văn S 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2024.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. Về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

+ Công nhận bị cáo Phạm Văn S đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị N2 số tiền tương đương giá trị 75 tờ vé số kiến thiết (không trúng thưởng) là 750.000 đồng (*bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) xong, bà N2 không yêu cầu bồi thường gì khác.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số loại 105 màu đen kèm xác sim.

+ Trả lại bà Trần Thị Lệ H 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream biển kiểm soát 67B2-343.31.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND TP.Cần Thơ;
- VKSND TP.Cần Thơ;
- VKSND Q.Thốt Nốt;
- Công an Q.Thốt Nốt;
- Chi cục THADS Q.Thốt Nốt;
- Bị cáo...;
- Lưu HS .

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Kiệt